

Bản án số: 06/2021/DS - ST

Ngày 23.3.2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST - DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở chính: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn. Địa chỉ: Số 240 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Triệu Khoa. Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn. (Theo Giấy ủy quyền số 159/2020/GUQ-CNSH ngày 23.4.2020 và số 534/2020/GUQ-CNSH ngày 29.12.2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông Hàn). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Đ – sinh năm 1989 và bà **Bùi Thị H** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Kiệt 202/58 Hoàng Văn Th , tổ 41 Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đ và bà H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07.10.2020, tại Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là ông Trần Triệu Kh trình bày:*

Ngày 31.10.2017 và ngày 26.6.2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín) và ông Huỳnh Ngọc Đ và Bùi Thị H ký các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

“Hợp đồng tín dụng số LD1730400238 ngày 31.10.2017” có Giấy nhận nợ kèm theo thì Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho ông Đ , bà H vay số tiền 500.000.000đồng. Mục đích vay: Nhận chuyển nhượng bất động sản. Lãi suất các bên thỏa thuận là 11%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank +(cộng) biên độ 3,5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Phương pháp tính lãi số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế mỗi ngày, số ngày thực tế mỗi kỳ nhân với lãi suất cho vay. Kỳ trả lãi ngày 22 hàng tháng. Thời hạn vay 60 tháng. Thời hạn vay được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan.

“Hợp đồng tín dụng số 202025477616 ngày 26.06.2020” có Giấy nhận nợ kèm theo thì Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho ông Đ , bà H vay số tiền 300.000.000đồng. Mục đích vay: Sửa chữa nhà. Lãi suất các bên thỏa thuận là 12.27%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 04 đến tháng thứ 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank +(cộng) biên độ 4.77%/năm, kể từ tháng thứ 61 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank +(cộng) biên độ 5.27%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất được Sacombank điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Kỳ trả lãi ngày 22 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Đề bảo đảm cho các khoản tiền nêu trên tại Ngân hàng, ông Đ , bà H đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 107,5m² tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 210; Địa chỉ: K202/58 Hoàng Văn Th , phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Ngọc Đ , bà Bùi Thị H (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 711468 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03.12.2015*) theo Hợp đồng thế chấp số 183/2019/HĐTC-BTC/SHB.120100 ngày 11.3.2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10175 ngày 21.11.2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thị Thắm, thành phố Đà Nẵng số công chứng 10175, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ngày 21.11.2017, vào sổ tiếp nhận hồ sơ quyền số 02, số thứ tự 4033.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ , bà H đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 268.323.000 đồng và số tiền lãi là 111.386.246 đồng. Kể từ ngày 22.8.2020, Ông Đ và bà H liên tục vi phạm các kỳ hạn trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy, ngày 06.10.2020 Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Bùi Thị H trả tổng số tiền nợ 542.601.613 đồng (*Trong đó nợ gốc là 531.677.000đồng; Nợ lãi tính đến ngày 02.10.2020 là 10.924.613 đồng*); Buộc Ông Đ và bà H tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kể từ ngày 03.10.2020 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp, Ông Đ và bà H không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Bùi Thị H trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*Ngày 23.3.2021*) là 508.701.537 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 490.093.198 đồng và nợ lãi phát sinh là 18.608.339 đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* *Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Bùi Thị H* Đức: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đối với ông Đ , bà Huệ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 508.701.537 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 490.093.198 đồng và nợ lãi phát sinh là 18.608.339 đồng. Ngoài ra, ông Đ , bà H còn tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng LD1730400238 ngày 31.10.2017 và Hợp đồng tín dụng số 202025477616 ngày 26.06.2020 kể từ ngày 24.3.2021 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc Đ , bà Bùi Thị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 107,5m² tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 210; địa chỉ: K202/58 Hoàng Văn Th , phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Đ , bà H (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 711468 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03.12.2015*) theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H cư trú tại quận Liên Chiểu nên vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với ông Huỳnh Ngọc Đ , bà Bùi Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Huỳnh Ngọc Đ , bà Bùi Thị H để tham gia phiên tòa vào các ngày 16.3.2021 và ngày 23.3.2021 nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét “Hợp đồng tín dụng LD1730400238 ngày 31.10.2017” và “Hợp đồng tín dụng số 202025477616 ngày 26.06.2020” được giao kết giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với ông Huỳnh Ngọc Đ , bà Bùi Thị H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đ , bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, ông Đ , bà H đã có Đơn đề nghị vay vốn và nhận nợ theo Giấy nhận nợ số LD 1732700212 ngày 23.11.2017 và Giấy nhận nợ số LD 2017800215 ngày 26.6.2020 nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng

tín dụng, Giấy nhận nợ. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 490.093.198 đồng và nợ lãi phát sinh là 18.608.339 đồng (tính đến ngày xét xử - ngày 23.3.2021) là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 24.3.2021 theo mức lãi suất do Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng LD1730400238 ngày 31.10.2017 và Hợp đồng tín dụng số 202025477616 ngày 26.06.2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín về việc phát mãi tài sản thế chấp đứng tên ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H để thu hồi nợ trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10175 ngày 21.11.2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thị Thắm, thành phố Đà Nẵng và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ngày 21.11.2017 theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp ông Đ, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 107,5m² tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 210; Địa chỉ: K202/58 Hoàng Văn Th, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Đ, bà H sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải chịu 508.701.537 đồng là: 20.000.000 đồng + (108.701.537 đồng x 4%) = 24.348.061 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 508.701.537 đồng (*Trong đó: Nợ gốc: 490.093.198 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23.3.2021)*) là 18.608.339 đồng. Ông Đ, bà H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LD1730400238 ngày 31.10.2017 và Hợp đồng tín dụng số 202025477616 ngày 26.06.2020 kể từ ngày 24.3.2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 107,5m² tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 210; Địa chỉ: K202/58 Hoàng Văn Th, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 711468 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03.12.2015*) thuộc quyền sở hữu của ông Đ, bà Huệ.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H trả xong tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 711468 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03.12.2015 cho ông Đ, bà Huệ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 24.348.061 đồng ông Huỳnh Ngọc Đ, bà Bùi Thị H phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.852.032 đồng theo biên lai thu tiền số 0004707 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy